

Số: 09/2025/QĐST- HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2025/TLST- HNGĐ, ngày 29/7/2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Mùi H, sinh năm 1998; số căn cước công dân: 002198008654 cấp ngày 17/9/2024; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Lò Phụng C, sinh năm 1987; số căn cước công dân: 002087003777 cấp ngày 15/8/2021; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ khoản 1 Điều 6; Điều 19; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Mùi H và anh Lò Phụng C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Mùi H và anh Lò Phụng C nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh C thoả thuận, sau ly hôn chị Triệu M Há là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Tường V,

sinh ngày 06/9/2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị H và anh C tự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung sau này một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Triệu Mùi H và anh Lò P Chiêm thống nhất thỏa thuận chị H chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn. Được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai số 0000207 ngày 29 tháng 7 năm 2025. Trả lại chị H 150.000 đồng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS Khu vực 6 - Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Thông Nguyên;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nông Thế Chiến